

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2017/HSST.  
Ngày: 27/12/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HCM.**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Huỳnh Minh Chánh

2/ Ông Lê Văn Dương

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 219/2017/HSST ngày 15/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**; Sinh năm: 1992; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: 5E4/1 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Đinh Thị P, sinh năm 1962; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 17/5/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Án số 167/2013/HSST). Ngày 26/8/2013, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm (bị cáo H không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị). Ngày 12/3/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/3/2011, bị Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 17/3/2011, Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thanh H do người bị hại rút đơn yêu cầu xử lý hình sự (Biên bản xác minh ngày 06/5/2015 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh); Tạm giam ngày 10/12/2014; Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Họ và tên: **Thạch T**; Sinh ngày 31/12/1996; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: Ấp Bến Bào, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Thạch S, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Phan Thị

C, sinh năm 1962; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 10/12/2014 đến ngày 15/12/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại tòa.

Người bị hại: Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Bình Tiên, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: 5 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Bùi Trường C – Luật sư thuộc văn phòng luật sư T – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H (Có mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: 119 ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1966; Nơi ĐKHKTT: 87 ấp 4, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: 1 ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

### **NHẬN THẤY:**

Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Thạch T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thanh H, Thạch T có mối quan hệ là bạn bè và làm công nhân cùng công ty. Khoảng 19 giờ ngày 07/12/2014, Thanh H rủ T đi nhậu đến 22 giờ thì nghỉ. Thanh H điều khiển xe Nouvo LX 62N1-133.28 chở T về phòng trọ của T nhưng do nhà trọ đóng cửa nên H rủ T về nhà mình ở xã Phạm Văn Hai ngủ. Thanh H điều khiển xe chở T lưu thông trên đường tỉnh Lộ 10, hướng từ Đức Hòa về Bình Chánh thì H thấy anh Đoàn Văn H điều khiển xe máy 51T9-4834 đi một mình cùng chiều phía trước. Thanh H nói với T “Mày tin tao bắt thằng đó không” thì T kêu “Thôi đi về nhà ngủ”. Thanh H không nói gì mà điều khiển xe bám theo anh Văn H. Khi đến gần cầu Tân Tạo, ấp 6, xã Lê Minh Xuân, thấy anh Văn H dừng xe gục đầu xuống ngủ do mệt, Thanh H liền rủ T khống chế anh Văn H lấy tài sản, T đồng ý. Thanh H điều khiển xe chặn đầu xe anh Văn H, xuống xe tự xưng “Tao là cảnh sát hình sự PC45” rồi lục lấy 01 điện thoại di động Nokia 653 của anh Văn H, sau đó tiếp tục lục nón bảo hiểm, cốp xe của anh Văn H nhưng không lấy tài sản gì khác. Sau đó, Thanh H nói chở anh Văn H về đồn, rồi lên điều khiển xe của anh Văn H, khống chế anh Văn H ngồi phía trước, tay phải Thanh H điều khiển xe, tay trái bẻ hai tay anh Văn H ra sau rồi chở đến KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An thì dừng lại, yêu cầu anh Văn H điện thoại về cho gia đình mang 5.000.000 đồng đến giao sẽ cho về, anh Văn H nói không có tiền thì bị Thanh H dùng tay đánh vào đầu và mặt. Sau khi đánh, Thanh H và T tiếp tục khống chế anh Văn H ngồi phía trước, tay phải Thanh H điều khiển xe, tay trái bẻ hai tay anh Văn H ra sau rồi chở anh Văn H đi lên địa bàn huyện Hóc Môn. Khi đến ngã ba Giồng, thuộc xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, anh Văn H thấy có các anh Huỳnh Văn T, Nguyễn Minh V, Lê Văn H đang đứng bên đường nên anh Văn H dùng chân đạp thẳng làm xe và người ngã xuống, anh Văn H tri hô cướp thì anh T, V, H chạy đến hỏi

có chuyện gì thì Thanh H tự xưng là cảnh sát hình sự, anh T đề nghị cho xem thẻ ngành Công an nhưng Thanh H không có; anh Văn H nói cho anh T, V, H biết bị Thanh H xưng cảnh sát hình sự và lục túi quần lấy của mình 01 điện thoại di động Nokia. Anh T và Văn H yêu cầu trả điện thoại thì Thanh H móc điện thoại ra trả anh Văn H. Anh T điện thoại báo Công an xã Xuân Thới Thượng đến lập hồ sơ ban đầu, chuyển Công an huyện Hóc Môn. Sau đó, Công an huyện Hóc Môn chuyển đến Công an huyện Bình Chánh xử lý để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Thạch T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại Đoàn Văn H. Riêng Nguyễn Thanh H, không thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản mà khai mới quen anh Đoàn Văn H, trên đường chở đến ngã ba Giồng thì đột nhiên anh Văn H tri hô cướp và bị bắt giữ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay thì bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố;

Ngày 15/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt: Nguyễn Thanh H 4 năm tù và Thạch T 2 năm 5 ngày tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự (Án số 318/2016/HSST).

Sau đó, bị cáo Nguyễn Thanh H, kháng cáo, đến ngày 03/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và tuyên hủy toàn bộ bản án số 318/2016/HSST của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh có Quyết định trả hồ sơ điều tra lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh. Quá trình điều tra lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Thạch T và Nguyễn Thanh H.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Nokia 653, xe máy 51T9-4834; 01 xe mô tô biển số 62N1-133.28 và 01 điện thoại di động Nokia 1200 bị mất bàn phím; 01 điện thoại di động Nokia 1280.

Căn cứ Công văn số 04/HĐĐG - TTTHS - TCKH, ngày 05 tháng 01 năm 2015, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định điện thoại di động Nokia 653 bị chiếm đoạt có giá trị là 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 210/CTr - VKS ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H và Thạch T về các tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Thạch T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai mà bị cáo T khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”; Xử phạt bị cáo Thạch T từ

02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày: Tại Cơ quan điều tra thì bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội; tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố bị cáo nên luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo, luật sư nêu các tình tiết sau để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thấy được việc làm của mình là vi phạm pháp luật; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã kịp thời thu hồi giao trả cho người bị hại, thiệt hại chưa xảy ra, bị cáo đã tạm giam một thời gian dài từ ngày 08/12/2014 cho đến nay cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo; hiện tại gia đình bị cáo khó khăn. Từ những nhận định trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án bằng với thời gian tạm giam cũng để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh H tại tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo Thạch T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại Đoàn Văn H; phù hợp với lời khai của những người làm chứng Huỳnh Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Minh V; phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/12/2014, tại trước nhà số F7/37 ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Thanh H và Thạch T có hành vi khống chế ông Đoàn Văn H cụ thể: Thanh H điều khiển xe chở Thạch T dừng xe trước đầu xe của người bị hại tung xung là “Tao là cảnh sát hình sự PC45” rồi lục túi quần bên trái ông Văn H, thấy có 60.000 đồng nên nhét lại vào túi và tiếp tục lục quần bên trái lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia 653. Ông Văn H nhằm tưởng Thanh H và Thạch T là lực lượng Công an nhân dân đang thi hành nhiệm vụ nên không dám chống cự.

Căn cứ Công văn số 04/HĐĐG - TTTHS - TCKH, ngày 05 tháng 01 năm 2015, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định điện thoại di động Nokia 653 bị chiếm đoạt có giá trị là 200.000 đồng.

Với những tình tiết được chứng minh trên đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh H và Thạch T đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cưỡng đoạt tài sản của người bị hại thì các bị cáo Nguyễn Thanh H và Thạch T còn có hành vi khống chế người bị hại lên xe chở đến địa điểm khác (nhà người bị hại ở Quận 6 nhưng bị khống chế chở về huyện Hóc Môn), trái với ý muốn với người bị hại nên hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của người bị hại. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an, xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù có thời hạn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, xét vai trò trong việc thực hiện tội phạm của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là người rủ rê bị cáo Thạch T cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo là người giữ vai trò chính trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu và tính đến ngày phạm tội bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo và khi lượng hình mức hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn bị cáo T là phù hợp.

Đối với Thạch T là đồng phạm giúp sức tích cực để cho bị cáo H thực hiện tội phạm nên khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với vai trò và tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo phạm hai tội nên cần áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt là đúng qui định pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã tỏ T độ thành khẩn khai báo, thấy được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tài sản chiếm đoạt kịp thời thu hồi giao trả cho người bị hại, tài sản có giá trị không lớn, thiệt hại chưa xảy ra; bị cáo T phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo T là người chưa thành niên. Hội đồng xét xử nghĩ có chiều cố giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà lẽ ra các bị cáo pH chịu. Bị cáo T cần áp dụng thêm Điều 69 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự để xét xử là phù hợp.

Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét thấy các bị cáo đã bị tạm giam một thời gian dài (bị cáo H tạm giam từ ngày 10/12/2014 cho đến nay; bị cáo T tạm giam từ ngày 10/12/2014 đến ngày 15/12/2016) là cũng đủ sức răn đe và giáo dục. Nghĩ không cần buộc các bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên hình phạt tù bằng với thời gian tạm giam, trả tự do cho bị cáo H tại tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác; đối với bị cáo T tuyên đã chấp hành xong hình phạt tù là thỏa đáng.

Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô 51T9 – 4834 và 01 điện thoại di động Nokia 653, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả cho người bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô biển số 62N1-133.28, qua xác minh xe này của bà Nguyễn Thị Ngọc S (chị dâu Thanh H), bà Sang cho Thanh H mượn đi làm bà không biết bị cáo

dùng làm phương tiện phạm tội nên không có lỗi, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục trả lại cho bà theo qui định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1200 bị mất bàn phím; 01 điện thoại di động Nokia 1280 là tài sản của bị cáo H không liên quan đến vụ án, nghĩ trả lại cho bị cáo theo qui định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt tại tòa, qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H và Thạch T cùng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Bắt người trái pháp luật”

Áp dụng khoản 1 Điều 135; khoản 1 Điều 123; điểm p, g khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 199, khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (Hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 (Một) năm 17 (Mười bảy) ngày tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai tội là 03 (Ba) năm 17 (Mười bảy) ngày tù. Thời hạn tù bằng với thời gian tạm giam. Trả tự do cho bị cáo tại tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; khoản 1 Điều 123; điểm p, g khoản 1 Điều 46; Điều 50; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 (Sáu) tháng 05 (Năm) ngày tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai tội là 02 (Hai) năm 05 (Năm) ngày tù. Thời hạn tù bằng với thời gian tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động Nokia 1200 bị mất bàn phím; 01 điện thoại di động Nokia 1280 (vật chứng này đang tạm giữ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ ngày 20 phút ngày 08/5/2015).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bà Sang được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án TP.HCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, TP.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Sơn**